

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-11- 2023
“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đường N Đại

2/ Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D, sinh năm 1989 “có mặt”;

Bị đơn: Anh Lường Văn B, sinh năm 1987 “vắng mặt”;

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 23 tháng 10 năm 2023 và bản tự khai nguyên đơn, chị Đinh Thị D trình bày:

Chị và anh Lường Văn B đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại thôn C, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi

nhau. Chị đã hai lần làm đơn ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, chị và anh B vẫn xảy ra mâu thuẫn. Gần đây nhất, khoảng tháng 9 năm 2023, vợ chồng cãi nhau phải nhờ chính quyền địa phương đến can thiệp. Do mâu thuẫn trầm trọng chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ (cũng ở xã N Thanh) và mang con theo. Trong thời gian anh chị ly thân, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, động viên để vợ chồng anh chị hàn gắn nhưng không thành. Nay chị Đinh Thị D xác định tình cảm vợ chồng với anh Lương Văn B không còn nên đề nghị được ly hôn.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lương Văn B trình bày:

Anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng. Chị D đã hai lần làm đơn ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh chị vẫn xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được. Nay chị D có đơn ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì theo anh vợ chồng ai cũng có mâu thuẫn, nên bỏ qua.

Về con chung: Chị Đinh Thị D và anh Lương Văn B có 01 con chung là cháu Lương Khánh N, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2019. Hiện tại, cháu N đang sinh sống cùng chị D. Chị D và anh B đều có quan điểm để chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Khánh N. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

Về tài sản chung, tài sản riêng; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị Đinh Thị D và anh Lương Văn B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh B đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không tham gia vì bận công việc, anh B đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu về nuôi dưỡng con chung của chị Đinh Thị D, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Quan hệ giữa chị D và anh B là vợ chồng, chị D có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình”, các đương sự đều cư trú tại xã N, thành phố Phúc Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh

Vĩnh Phúc. Quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử, anh Lương Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo thủ tục chung.

Xét về yêu cầu của đương sự:

[2]. Về tình cảm: Chị D và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Anh B và chị D sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, động viên. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Anh B không đồng ý ly hôn nhưng anh không có động thái tích cực để hàn gắn tình cảm với chị D. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị D và Anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh B là có căn cứ.

[3]. Về con chung : Chị Đinh Thị D và anh Lương Văn B có 01 con chung là cháu Lương Khánh N, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2019. Hiện tại, cháu N đang sinh sống cùng chị D. Chị D và anh B đều có quan điểm để chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Khánh N. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cháu N theo quy định của pháp luật và cũng là yêu cầu của cả chị D và anh B nên cần giao cho chị D được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Khánh N là phù hợp. Anh Lương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đinh Thị D và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003763 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Lường Văn B.

2/ Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Khánh N, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2019. Anh Lường Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm : Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003763 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên. Xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân TP Phúc Yên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Phúc Yên;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thịnh Phan Thị Nhung

Hoàng Minh Tuấn

